

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày: 22/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh.

Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2018/TLPT-HS ngày 19/12/2018 đối với bị cáo Châu Phước Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/ QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: Châu Phước Q (tên gọi khác: T), sinh ngày 01/01/1985, tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu B và bà Phan Thị G (đã chết); có vợ là: Hồ Thị Mỹ L, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Châu Phước Qg (tên gọi khác: T), không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2018, Châu Phước Qg đang ở nhà bố vợ, đối diện với nhà của Trần Xuân H thì nghe Trần Xuân N (là em trai H) đang ở trong nhà H có lời nói xúc phạm ông Châu B (là bố ruột của Qg và Q) nên Qg đi đến quán Lợi H ở thôn A, xã H cách đó khoảng 200m để tìm Châu Phước Q. Khi đến quán gặp Q, Qg nói với Q “Mi về coi thằng N chửi ba khi chiều chửi tề”. Sau khi Qg nói xong, Q đi bộ về nhà trước, còn Qg đi về sau. Khi về đến nhà, Q nghe N tiếp tục có lời nói xúc phạm ông Châu B nên Q lấy một con dao ở trong nhà thu dấu ở lưng quần bên phải rồi đi bộ qua nhà H ở sát cạnh nhà Q. Q đi vào trong nhà gọi N ra để nói chuyện xin lỗi nhau. Trong lúc Q và N đang nói chuyện với nhau ở hiên nhà thì Qg đang đứng ở trước cổng nhà H gọi N ra để nói chuyện. Khi N đi ra phía trước cổng thì Qg cũng đi đến và xông vào dùng tay đánh vào mặt của N. N quay đầu bỏ chạy vào phía nhà H thì bị Q ở gần đó lấy dao chém trúng vùng mặt. N tiếp tục bỏ chạy vào nhà thì bị Q đuổi theo chém trúng vào lưng gây thương tích. Thấy N bị đánh nên H lấy chiếc ghế nhựa ở trong nhà ra đánh Q thì bị Q chém nhiều nhát vào tay, mặt và lưng gây thương tích. Khi đó người trong nhà của N là lên nên Q cầm dao bỏ đi về nhà rồi vứt dao xuống ao nước cạnh nhà, còn N và H được gia đình đưa đi cấp cứu. Riêng Qg sau khi dùng tay đánh N, N bỏ chạy thì Qg đuổi theo nhưng được vợ là chị Phan Thị Hồng vào ôm lại can ngăn đẩy ra ngoài đường. Ngày 06 tháng 4 năm 2018, N và H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Tại Bản kết luận số 58-18/TgT ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận đối với Trần Xuân H như sau:

Vết sẹo nông phần mềm vùng mặt: 6%. Vết sẹo nông phần mềm vùng lưng, ngón tay phải, trái: 2%. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: **8%.**”

Vật gây và cơ chế: Thương tích được tạo ra theo nhiều chiều hướng khác nhau. Vật sắc cạnh.

- Tại Bản kết luận số 59-18/TgT ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận đối với Trần Xuân N như sau:

Vết sẹo nông phần mềm vùng mặt: 6%. Vết sẹo nông phần mềm vùng vai: 1%.

Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: **7%.**

Vật gây và cơ chế: Thương tích được tạo ra theo nhiều hướng. Vật sắc cạnh.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng dài 33,5cm, bề rộng lưỡi dao 3,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm. 01 ghế nhựa màu đỏ, đã bị vỡ.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa Trần Xuân N đề nghị các bị cáo Châu Phước Q, Châu Phước Qg bồi thường toàn bộ chi phí các khoản tổng cộng là: 91.752.000đồng.

Trần Xuân H đề nghị các bị cáo Châu Phước Q, Châu Phước Qg bồi thường toàn bộ chi phí các khoản tổng cộng là: 169.032.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Châu Phước Q, phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Xử phạt bị cáo Châu Phước Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Q và bị cáo Qg phải liên đới bồi thường cho Trần Xuân N 22.142.000đ, trong đó phần của Q là 13.285.200đ; phần của Qg là 8.856.800đ. Liên đới bồi thường cho Trần Xuân H 28.422.000đ, trong đó phần của Q là 17.053.200đ; phần của Qg là 11.368.800đ.

Bị cáo Q được trừ đi 15.000.000đ, bị cáo Qg được trừ đi 5.000.000đ. trong số tiền phải bồi thường cho bị hại. Số tiền này trả cho N và H. Số tiền 15.000.000 hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19/09/2018. Số tiền 5.000.000đ đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H theo biên lai thu tiền số 4404 ngày 21/09/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 09/11/2018, bị cáo Châu Phước Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/12/2018 bị hại Trần Xuân N và Trần Xuân H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Châu Phước Q, và xác nhận Q và Qg đã bồi thường đủ cho H 28.422.000đ và N 22.142.000đ theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Phước Q và yêu cầu rút đơn khởi tố của bị hại là Trần Xuân N và Trần Xuân H, để hủy và đình chỉ một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Q. Về phần dân sự các bị cáo đã tự nguyện thi hành đầy đủ, vì vậy sửa lại bản án sơ thẩm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2018 tại nhà của anh Trần Xuân H ở thôn An Lai, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, do bức xúc vì Trần Xuân N và Trần Xuân H chửi cha của bị cáo, nên Châu Phước Qg có hành vi dùng tay đánh vào mặt của N, N bỏ chạy về phía Châu Phước Q thì bị Q dùng dao chém vào vùng mặt và lưng gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Liên ngay sau đó, khi H chạy từ trong nhà ra thì Q chém vào tay, mặt và lưng của H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã phạm vào điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H kết tội bị cáo Qg và Q về tội “Cố ý gây thương tích”, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Châu Phước Q, Hội đồng xét xử thấy sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại là Trần Xuân N và Trần Xuân H đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Châu Phước Q. Qua xác minh Tòa án nhân dân tỉnh đã xác định được việc rút yêu cầu khởi tố của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức, phù hợp với hướng dẫn tại công văn 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao. Người đã rút yêu cầu khởi tố một cách tự nguyện thì không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy đây là “*trường hợp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu*” nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sự tự nguyện rút yêu cầu khởi tố của các bị hại và căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự để hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Châu Phước Q. Lý do hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tòa án sơ thẩm đã buộc bị cáo Châu Phước Qg và Châu Phước Q phải liên đới bồi thường cho Trần Xuân N 22.142.000đ, cho Trần Xuân H 28.422.000đ. Tổng cộng 50.564.000 đồng.

Tại phiên tòa Châu Phước Q trình bày là sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện trực tiếp bồi thường toàn bộ số tiền theo bản án sơ thẩm là 50.564.000 đồng và bồi thường thêm 54.000.000 đồng. Tổng cộng đã bồi thường toàn bộ cho Trần Xuân N và Trần Xuân H số tiền 105.000.000đ. Số tiền này N và H đã nhận đủ và lập giấy biên nhận ngày 07/12/2018.

Vì vậy, Châu Phước Q đề nghị được nhận lại số tiền đã nộp trước đây để bảo đảm thi hành án là 20.000.000 đồng (trong đó nộp tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an thị xã H 15.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H 5.000.000đ).

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Châu Phước Q là chính đáng, phù hợp pháp luật. Đối với số tiền 15.000.000 hiện tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tại kho bạc thị xã H ngày 19/09/2018. Số tiền 5.000.000đ đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H theo biên lai thu tiền số 4404 ngày 21/09/2018.

Vì vậy cần sửa lại phần này của bản án sơ thẩm là sau khi bản án có hiệu lực thi hành, bị cáo Châu Phước Qg và Châu Phước Q có quyền liên hệ với các cơ quan nói trên để nhận lại số tiền đã nộp và không phải chịu án phí về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Q không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm, các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 155, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án.

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã H và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Châu Phước Q.

2. Bị cáo Châu Phước Qg và Châu Phước Q có quyền liên hệ với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H để nhận lại số tiền 15.000.000 đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H để nhận lại số tiền 5.000.000 đồng đã nộp để đảm bảo thi hành án trước đây.

3. Về án phí:

+ Án phí hình sự phúc thẩm: Châu Phước Q không phải chịu.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Châu Phước Qg và Châu Phước Q không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG